TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1030/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 149, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1170/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Trần Thị Yến N, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Số 31, đường 179, ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Lê Hoài K, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số 31, đường 179, ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy bà Trần Thị Yến N và ông Trần Lê Hoài K có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 149, quyển số 01/2012 ngày 07/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét bà Trần Thị Yến N và ông Trần Lê Hoài K cùng thừa nhận có 01 con chung tên: Trần Thiên K1, sinh ngày 22/10/2012. Ông K yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K1 và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con, nghi nhận sự tự nguyện của các bên.

[3] Về tài sản chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

[4] Nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Yến N và ông Trần Lê Hoài K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 149, quyển số 01/2012 ngày 07/11/2012 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà N, ông K không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thiên K1, sinh ngày 22/10/2012. Ông K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở. Nếu bà N lạm dụng việc thăm non để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì ông K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà N.

- Về tài sản chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), do bà Trần Thị Yến N và ông Trần Lê Hoài K mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0022695 ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; các bên đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Xuân Lan